

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2025/HS-ST

Ngày: 17-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hậu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Võ Thị Nam.

2. Bà Bùi Ngọc Anh.

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Huy Phúc – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lưu Hoài Chính - Kiểm sát viên.

Ngày 17/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2025/HSST ngày 14/02/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 831/2025/QĐXXST-HS ngày 25/02/2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Quang N**, giới tính: nam; sinh năm 2000 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú và nơi cư trú: Số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 11/12; nghề nghiệp: không; con ông Phạm Hữu H và bà Bùi Thị N1; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; tạm giam từ ngày 01/4/2024; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lưu Văn H1**, giới tính: nam; sinh năm 1997 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Số E khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số F đường C, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Lưu Văn P và bà Nguyễn Thị Ngọc N2; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 22/4/2020, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Bản án số 22/2020/HSST). Ngày 01/3/2022, chấp hành xong án phạt tù (bút lục 323).

Nhân thân: Ngày 23/3/2024, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T ra Quyết định khởi tố bị can về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị tạm giam từ ngày 19/3/2024; có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Hồ Gia H2**, giới tính: nam; sinh năm 1998 tại thành phố Cần Thơ; nơi thường trú: Số A khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; nơi cư trú: Số B đường N, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Hồ Hồng H3 và bà Ngô Tuyết E; chưa có vợ, con; tiền sự: không.

Tiền án: Ngày 17/11/2020, bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tuyên phạt 03 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” (Bản án số 190/2020/HSST). Ngày 13/10/2022, chấp hành xong án phạt tù (bút lục 291).

Bị tạm giam từ ngày 01/4/2024; có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Phạm Hoàng Quốc B**; giới tính: nam; sinh năm 1992 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi thường trú: Số A đường L, Phường G, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi cư trú: Số K đường H, khu dân cư K, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Phạm Văn T và bà Hoàng Thị H4; có vợ là Trần Thị Ánh T1 và có 02 con, đứa lớn sinh năm 2018, đứa nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giam từ ngày 01/4/2024; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 50 phút ngày 19/3/2024, Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra hành chính Phòng số 501, khách sạn L1 có địa chỉ tại số A C đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Lưu Văn H1 có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy và 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, trong ổ quay của súng có 06 viên đạn bằng kim loại. Công an quận T đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H1, cùng vật chứng (bút lục 361).

Ngày 19/3/2024, khám xét chỗ ở của Lưu Văn H1 tại số E khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội (bút lục 131).

Ngày 21/3/2024, khám xét chỗ ở của Phạm Quang N tại số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì Công an quận T thu giữ 01 khẩu súng

ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu trắng, báng súng ốp nhựa màu đen; 01 viên đạn có ký hiệu “C”; 01 vỏ đạn có ký hiệu “C”, là súng và đạn N đã bán cho Hồ Gia H2, sau đó H2 gửi lại cho N cất giữ. Ngoài ra, N khai còn gửi 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay cho Phạm Hoàng Quốc B, để sửa chữa, đã chuyển lại cho N từ Bưu cục V tại thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến Bưu cục Viettel tỉnh V, nhưng nhân viên Bưu cục chưa chuyển đến nhà cho N, nên ngày 28/3/2024, Công an quận T đã đến Bưu cục Viettel tỉnh V kiểm tra bưu kiện của B gửi cho N, phát hiện lập biên bản thu giữ khẩu súng ngắn dạng ổ quay, để điều tra (bút lục 367).

Ngày 24/3/2024 khám xét chỗ ở của Phạm Hoàng Gia B1 tại số K đường H, khu dân cư K, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, nhưng không có đồ vật, tài liệu liên quan đến hành vi phạm tội (bút lục 243).

Vật chứng là súng và đạn của thu giữ của Lưu Văn H1 đã được giám định tại Kết luận giám định số 3761/KL-KTHS ngày 25/3/2024 của Phòng K Công An Thành phố K, xác định “Khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, báng súng có gắn ốp nhựa màu đen nguyên bản là súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm, nhưng được chế tạo lại bắn đạn cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, không xác định được nước sản xuất, là vũ khí quân dụng; 06 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, là đạn thể thao” (bút lục 65).

Vật chứng là súng và đạn thu giữ của Phạm Quang N đã được giám định tại Kết luận giám định số 3830/KL-KTHS ngày 27/3/2024 và Kết luận giám định số 4190/KL-KTHS ngày 03/4/2024 của Phòng K Công An Thành phố K, xác định “02 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại, không xác định được nước sản xuất, báng súng có gắn ốp nhựa màu đen nguyên bản là súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm, nhưng được chế tạo lại bắn đạn cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, súng còn sử dụng được đạn nổ, là vũ khí quân dụng; 01 viên đạn bằng kim loại màu vàng, đầu đạn bằng kim loại màu đen, là đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm không phải là vũ khí quân dụng; 01 vỏ đạn của loại đạn thể thao cỡ 5,6 mm x 15,6 mm, không phải là vũ khí quân dụng” (bút lục 68, 73).

Ngày 01/4/2024, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố K thi hành Lệnh bắt bị can để tạm giam, đối với Phạm Quang N, Hồ Gia H2 và Phạm Hoàng Quốc B, để điều tra. Đến ngày 20/8/2024, vụ án được chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố K, để điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả điều tra xác định:

Cuối tháng 12/2023, Phạm Quang N nảy sinh ý định mua súng để bán lại cho người khác thu lợi. Để thực hiện, N sử dụng tài khoản Zalo tên “Poon” (đăng ký số điện thoại 0974975132) của N, liên lạc với tài khoản Zalo tên “anh chuột Idol” (đăng ký bằng số điện thoại 0377801308) của Lê Văn L, N đã 03 lần đặt mua của L 03 khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 12 viên đạn, giá 8.000.000 đồng. Sau đó, L cho tài khoản 0377801308 tại Ngân hàng TMCP T3 của L, N chuyển tiền đặt cọc mua súng, đạn, rồi thuê Công ty chuyển phát nhanh giao súng, đạn cho N và thu số tiền còn lại cho L, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Ngày 31/12/2023, Lê Văn L bán cho Phạm Quang N 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn, giá 2.000.000 đồng. N nhờ người quen (không rõ lai lịch) chuyển 300.000 đồng vào tài khoản 0377801308 tại Ngân hàng TMCP T3, để đặt cọc cho L. Sau đó, L đóng gói khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn súng và đạn, thuê Công ty chuyển phát nhanh chuyển đến nhà cho N (số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) và thu hộ Lam 1.700.000 đồng còn lại.

Lần thứ hai: Ngày 19/01/2024, Lê Văn L bán cho Phạm Quang N 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn, giá 3.000.000 đồng. N nhờ người quen (không rõ lai lịch) chuyển 2.150.000 đồng vào tài khoản 0377801308 tại Ngân hàng TMCP T3, để đặt cọc cho L. Sau đó, L đóng gói khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn, thuê Công ty chuyển phát nhanh chuyển đến nhà cho N (số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) và thu hộ L 850.000 còn lại.

Lần thứ ba: Ngày 05/3/2024, Lê Văn L bán cho Phạm Quang N 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay, giá 3.000.000 đồng. N nhờ người quen (không rõ lai lịch) chuyển 2.350.000 đồng vào tài khoản 0377801308 tại Ngân hàng TMCP T3, để đặt cọc cho L. Sau đó, L đóng gói khẩu súng ngắn dạng ổ quay, thuê Công ty chuyển phát nhanh chuyển đến nhà cho N (số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long) và thu hộ Lam 650.000 đồng còn lại.

Nguồn gốc 03 khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 12 viên đạn là do Lê Văn L đặt mua trên mạng internet của người đàn ông Trung Quốc (không rõ lai lịch), giá 3.800.000 đồng, L bán lại cho Phạm Quang N, giá 8.000.000 đồng, L thu lợi 4.200.000 đồng. Ngày 04/12/2024, Lê Văn L bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K khởi tố, bắt tạm giam, để điều tra về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, trong vụ án khác.

Sau khi mua được 03 khẩu súng ngắn ổ quay và 12 viên đạn của Lê Văn L thì Phạm Quang N đã bán lại cho Lưu Văn H1 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay kèm theo 06 viên đạn và bán cho Hồ Gia H2 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay kèm theo 06 viên đạn vào thời gian cụ thể như sau:

Đầu tháng 02/2024, Lưu Văn H1 sử dụng số điện thoại 0901003328 gọi đến số điện thoại 0794975132 của Phạm Quang N đặt mua 01 khẩu súng, N báo giá khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn là 3.000.000 đồng, đặt cọc trước 300.000 đồng. Sau đó, N hẹn H1 đến chỗ ở của N tại số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, để giao súng đạn và nhận của H1 2.700.0000 đồng còn lại. H1 cất giấu súng và đạn tại chỗ ở số E khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ và đến ngày 19/3/2024 thì bị Công an quận T phát hiện thu giữ.

Đầu tháng 3/2024, Phạm Quang N sử dụng tài khoản Zalo tên “Quang Nhựt” của N nhắn tin vào tài khoản Zalo tên “G H2” của Hồ Gia H2, chào bán khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn, giá 3.000.000 đồng, H2 đồng ý, nên N giao

súng và đạn tại phòng trọ của H2 tại số B đường N, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ và lấy 3.000.000 đồng. Sau khi mua thì H2 cất giấu súng và đạn tại phòng trọ của H2, đến ngày 20/3/2024 thì N đến nhà H2 lấy lại khẩu súng và 06 viên đạn để thay thế linh kiện do H2 nói súng cũ, trên đường Đ làm rơi 04 viên đạn. Tại chỗ ở của N số 111/26, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long thì N sử dụng súng bắn thử 01 viên đạn, để kiểm tra súng, nhưng đạn không nổ, nên N tháo đầu đạn ra vứt bỏ (không thu giữ được đầu đạn). Đến ngày 21/3/2024 thì bị Công an quận T phát hiện thu giữ súng và đạn như trên.

Do khẩu súng ngắn dạng ổ quay còn lại bị hỏng (Kẹt cò), nên N vào mạng T2 liên hệ với người sử dụng tài khoản tên “ZzzzzZz” của Phạm Hoàng Quốc B, thuê B sửa chữa thì B đồng ý. Ngày 18/3/2024, N đóng gói khẩu súng và thuê xe khách chạy tuyến thành phố Cần Thơ - Bà Rịa - Vũng Tàu (không xác định được xe và biển số xe) để chuyển cho B. Sau đó, nhân viên nhà xe gọi điện thoại hẹn B ra Bến xe thành phố V, số A đường N, phường T, thành phố V để nhận gói hàng bên trong có khẩu súng. B đưa súng mang về nhà tại số K đường H, khu dân cư K, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và sau khi kiểm tra thì B thông báo cho N biết tiền công sửa súng là 700.000 đồng thì N đồng ý. Ngày 21/3/2024, sau khi sửa xong súng, B đóng gói thuê Bưu cục V tại Thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển đến Bưu cục Viettel tỉnh V để chuyển cho N, nhưng Bưu cục Viettel tỉnh V chưa chuyển súng cho N thì bị Công an quận T thu giữ khẩu súng. N chưa trả tiền công cho B.

Tại Cơ quan điều tra, Lê Văn L, Phạm Quang N, Lưu Văn H1, Hồ Gia H2 và Phạm Hoàng Quốc B khai nhận hành vi như trên, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác (bút lục 195 - 360).

Đối với Lê Văn L có hành vi bán 03 khẩu súng ngắn dạng ổ quay là vũ khí quân dụng và 12 viên đạn thể thao cho Phạm Quang N, sau khi ra Quyết định khởi tố bị can, để điều tra về tội “Mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 15/01/2025, Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố K đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, chuyển hồ sơ vụ án đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh K, để điều tra xử lý L trong vụ án khác.

Đối với hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” do Lưu Văn H1 thực hiện, sẽ được xem xét xử lý trong vụ án khác.

Vật chứng thu giữ:

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, băng súng gắn ốp nhựa màu đen (thu giữ của Lưu Văn H1).

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại, băng súng gắn ốp nhựa; 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, băng súng gắn ốp nhựa màu đen và 01 điện thoại di động hiệu Oppo (thu giữ của Phạm Quang N).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo (thu giữ của Hồ Gia H2);

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone (thu giữ của Phạm Hoàng Quốc B).

Cơ quan An ninh điều tra Công an Thành phố K đã chuyển 03 khẩu súng (đã giám định là vũ khí quân dụng) đến Kho vật chứng thuộc Phòng Kỹ thuật - Bộ Tư lệnh Thành phố K, để quản lý theo quy định (bút lục 111, 113, 180, 181, 211, 307).

Tại Bản Cáo trạng số 107/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 11/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Lưu Văn H1 và Hồ Gia H2 về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Phạm Hoàng Quốc B về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như Viện kiểm sát đã hệ thống tại bản Cáo trạng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Quang N về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng” theo điểm g khoản 2 Điều 304; truy tố bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2 về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 và truy tố bị cáo Phạm Hoàng Quốc B về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” theo khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Bị cáo Phạm Quang N phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52; bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2 phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm” nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật này.

Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

1/ Áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Quang N từ 6 năm đến 7 năm tù. Phạt 10.000.000 đồng.

2/ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lưu Văn H1 từ 3 năm đến 4 năm tù. Phạt 10.000.000 đồng.

3/ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Gia H2 từ 3 năm đến 4 năm tù. Phạt 10.000.000 đồng.

4/ Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Quốc B từ 2 năm đến 3 năm tù. Phạt 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Tòa xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không trình bày lời bào chữa và không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và trong lời nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo Phạm Quang N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; căn cứ vào những chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng cuối tháng 12/2023, bị cáo Phạm Quang N sử dụng tài khoản Zalo tên “Poon” đăng ký số điện thoại 0974975132 của bị cáo, liên lạc với tài khoản Z có tên “anh chuột I” đăng ký số điện thoại 0377801308 của Lê Văn L, hỏi mua súng và đạn của L để bán lại kiếm lời. Quá trình mua bán súng đạn, ngày 31/12/2023 bị cáo mua của L 01 khẩu súng ngắn ổ quay và 06 viên đạn với giá 2.000.000 đồng, ngày 19/01/2024 bị cáo mua của L 01 khẩu súng ngắn ổ quay và 06 viên đạn với giá 3.000.000 đồng và ngày 05/3/2024, bị cáo mua của L 01 khẩu súng ngắn ổ quay với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo đã bán lại cho Lưu Văn H1 01 khẩu và 06 viên đạn với giá 3.000.000 đồng vào đầu tháng 02/2024 và bán cho Hồ Gia H2 01 khẩu và 06 viên đạn, với giá 3.000.000 đồng vào đầu tháng 3/2024, khẩu súng còn lại do bị hỏng nên bị cáo gửi cho Phạm Hoàng Quốc B ở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu sửa chữa.

Về khẩu súng mà bị cáo đã bán cho Hồ Gia H2: Sau khi nhận súng, thấy súng đã cũ nên Hồ Gia H2 điện thoại trao đổi với bị cáo thì vào ngày 20/3/2024 bị cáo đến nhà H2 lấy lại khẩu súng và 06 viên đạn, để thay thế linh kiện. Bị cáo đem súng và đạn về nhà tại số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long cất giữ. Tại đây, bị cáo lắp đạn vào súng và bắn thử, để kiểm tra tính năng, tác dụng của súng, nhưng súng không nổ.

Theo Kết luận giám định số 3761/KL-KTHS ngày 25/3/2024 và Kết luận giám định số 3830/KL-KTHS ngày 27/3/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công An Thành phố K thì 03 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại nêu trên là vũ khí quân dụng. Theo điểm a khoản 1 Điều 4 của Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐTP, ngày 09/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định số lượng vũ khí quân dụng tàng trữ, mua bán, chế tạo từ 03 khẩu đến 10 khẩu là số lượng lớn. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Quang N đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, thuộc tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “Vật phạm pháp có số lượng lớn” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Lời khai của bị cáo Lưu Văn H1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Quang N và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Vào đầu tháng 02/2024, bị cáo Lưu Văn H1 sử dụng số điện thoại 0901003328 gọi đến số điện thoại 0794975132 của bị cáo Phạm Quang N đặt mua 01 khẩu súng ngắn và được bị cáo N báo giá khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn là 3.000.000 đồng, nếu mua thì đặt cọc trước 300.000 đồng. Bị cáo H1 đồng ý và chuyển 300.000 đồng cho bị cáo N, sau đó đến nhà của bị cáo N, tại số A, tổ D, khóm Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long để nhận súng, đạn và giao cho bị cáo N 2.700.000 đồng còn lại. Bị cáo H1 đem súng, đạn về nhà tại số E khu vực Y, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ để cất giữ, đến ngày 19/3/2024 bị cáo H1 mang theo súng đạn để đi nhận ma túy và khi đến lưu trú tại Phòng số 501 khách sạn L1, ở địa chỉ số A C đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị Công an quận T phát hiện, thu giữ. Hành vi của bị cáo Lưu Văn H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí, quân dụng”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Lời khai của bị cáo Hồ Gia H2 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Quang N và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Đầu tháng 3/2024, sau khi nhận tin nhắn chào bán súng từ tài khoản Zalo tên “Quang Nhựt” của bị cáo Phạm Quang N thì bị cáo Hồ Gia H2 đồng ý mua 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay và 06 viên đạn, với giá 3.000.000 đồng. Bị cáo N đem súng và đạn đến phòng trọ của bị cáo H2 tại số B đường N, phường L, quận C, thành phố Cần Thơ để giao cho bị cáo H2 và lấy 3.000.000 đồng. Sau khi nhận súng, thấy súng bị cũ thì bị cáo H2 điện thoại yêu cầu bị cáo N đổi lại và ngày 20/3/2024 bị cáo N đến lấy lại khẩu súng và 06 viên đạn để thay thế linh kiện, nhưng chưa kịp thay thế thì bị Công an quận T phát hiện và thu giữ. Hành vi của bị cáo Hồ Gia H2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Lời khai của bị cáo Phạm Hoàng Quốc B trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Phạm Quang N và các chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định: Bị cáo Phạm Hoàng

Quốc B không được Cơ quan chức năng cho phép làm mới, hoặc lắp ráp từ những bộ phận chi tiết các loại vũ khí quân dụng, nhưng bị cáo lấy tài khoản tên “ZzzzZz” đăng trên mạng Telegram để nhận sửa chữa súng. Khi thấy bị cáo Phạm Quang N vào mạng Telegram liên hệ đến tài khoản “ZzzzZz” của bị cáo, thuê bị cáo sửa chữa khẩu súng ngắn ổ quay thì bị cáo đồng ý. Ngày 18/3/2024, bị cáo Phạm Quang N đóng gói khẩu súng, gửi xe khách chuyển đến bị cáo và khi nhận được cuộc gọi của nhân viên nhà xe thì bị cáo đến Bến xe thành phố V, tại số A đường N, phường T, thành phố V nhận súng mang về nhà để sửa chữa. Sau khi sửa chữa xong thì bị cáo đóng gói và thuê Bưu cục V tại Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển đến Bưu cục Viettel tỉnh V để chuyển về nhà cho bị cáo N, nhưng Bưu cục Viettel tỉnh V chưa kịp chuyển thì Công an quận T kiểm tra bưu kiện và thu giữ khẩu súng. Hành vi của bị cáo Phạm Hoàng Quốc B đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2 đều đã bị kết án và thời điểm mà hai bị cáo phạm vào tội này đều trong thời gian chưa được xóa án tích, nên hai bị cáo này bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm”, theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo Phạm Quang N mua 03 khẩu súng trên vào các thời điểm khác nhau và bán lại cho 02 người cũng vào thời điểm khác nhau nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật này.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về áp dụng hình phạt:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Quang N gây ra là rất nghiêm trọng, nó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền của nhà nước về quản lý vũ khí quân dụng, mà còn có khả năng thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của cộng đồng, gây mất an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo phạm tội nhiều lần, số lượng vũ khí quân dụng mà bị cáo mua bán có số lượng lớn và đều bán cho những đối tượng có tiền án, tiền sự, nên hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm khắc như đại diện Viện kiểm sát đề nghị mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe cho toàn xã hội.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo Lưu Văn H1, Hồ Gia H2 và Phạm Hoàng Quốc B là nghiêm trọng. Trong các bị cáo này thì bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2 đã bị tòa án xử phạt 03 năm tù về tội có liên quan đến chất ma túy, nhưng sau khi thi hành xong hình phạt tù về lại địa phương thì không tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt

mà tiếp tục phạm tội mới. Điều này cho thấy hai bị cáo là người xem thường pháp luật, nên mức án áp dụng cho hai bị cáo này phải là mức án cao của khung hình phạt được áp dụng mới có tác dụng. Bị cáo Phạm Hoàng Quốc B mới phạm tội lần đầu nên hình phạt áp dụng cho bị cáo này phải thấp hơn hình phạt áp dụng đối với bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2.

[8] Xét về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt quản chế hoặc cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Quang N, Lưu Văn H1 và Hồ Gia H2 mua bán súng đạn nhằm mục đích để xâm phạm tính mạng của người khác, nên cần thiết phải áp dụng hình phạt Quản chế đối với các bị cáo này một thời gian thích hợp. Bị cáo Phạm Hoàng Quốc B phạm tội vì mục đích tự lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền là phù hợp.

[9] Về biện pháp tư pháp:

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa có căn cứ xác định bị cáo Phạm Quang N đã nhận 6.000.000 (Sáu triệu) đồng tiền bán súng đạn cho bị cáo Lưu Văn H1 và bị cáo Hồ Gia H2. Đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên tịch thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[10] Nhận định trên cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận một phần lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, băng súng gắn ốp nhựa màu đen.

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại, băng súng gắn ốp nhựa;

- 01 khẩu súng ngắn dạng ổ quay bằng kim loại màu đen, băng súng gắn ốp nhựa màu đen

Đây là vật cấm lưu hành nên căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo thu giữ của Phạm Quang N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động hiệu Vivo thu giữ của Hồ Gia H2;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone thu giữ của Phạm Hoàng Quốc B.

Các bị cáo đã sử dụng các chiếc điện thoại trên vào việc phạm tội, nên căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 304, Điều 43, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Phạm Quang N** 07 (B2) năm tù, về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 01/4/2024). Quản chế bị cáo Phạm Quang N trong thời gian 03 (Ba) năm, kể từ ngày bị cáo này chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304, Điều 43, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt **Lưu Văn H1** 04 (B3) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 19/3/2024). Quản chế bị cáo Lưu Văn H1 trong thời gian 03 (Ba) năm kể từ ngày bị cáo này chấp hành xong hình phạt tù.

- Xử phạt **Hồ Gia H2** 04 (B3) năm tù, về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 01/4/2024). Quản chế bị cáo Hồ Gia H2 trong thời gian 03 (Ba) năm, kể từ ngày bị cáo này chấp hành xong hình phạt tù.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 304, Điều 43, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt **Phạm Hoàng Quốc B** 02 (Hai) năm tù, về tội “Chế tạo trái phép vũ khí quân dụng”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (Ngày 01/4/2024). Phạt bổ sung bị cáo Phạm Hoàng Quốc B 10.000.000 (Mười triệu) đồng, để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp Tư pháp:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Buộc bị cáo Phạm Quang N phải nộp 6.000.000 (Sáu triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước đối với các vật chứng sau:

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO có số Imei 860951050547614 (màn hình

bề, không kiểm tra I1 do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone có số Imei 353167661519884 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone, Imei khay sim: 353167661519884, không sim, không kiểm tra đời máy, I1 do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 màu trắng có số Imei 356812113380677 (thực nhận 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu trắng, Imei khay sim: 356812113380677, không kiểm tra đời máy, I1 do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh có số Imei 866182046819214 (màn hình bề, trầy tróc, không kiểm tra đời máy, I1 do không có nguồn điện, không kiểm tra tình trạng máy móc bên trong).

Các vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/230, ngày 03/3/2025, được lập giữa Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh và PA09 - Công an Thành phố K.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu, tiêu hủy đối với các vật chứng sau: 03 khẩu súng quân dụng nguyên bản là súng đồ chơi nguy hiểm bị cấm nhưng được chế tạo lại bắn đạn cỡ 5,6mm x 15,6mm.

Vật chứng đã nêu hiện đang được lưu giữ tại Kho vũ khí-đạn/Phòng Hậu Cần - K Thành phố Hồ Chí Minh, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/10/2024 giữa đại diện Cơ quan an ninh điều tra Công an Thành phố K và đại diện Kho vũ khí-đạn/Phòng Hậu Cần - Kỹ thuật/Bộ Tư lệnh Thành phố H (BL 113).

Về án phí:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 17/3/2025).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở tư pháp TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THAHS TP.HCM; (4)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (25) (4)

Nguyễn Văn Hậu

